

NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP – ĐỖ VIỆT HÙNG – VŨ BẰNG TÚ

NGŨ VĂN 9  
NÂNG CAO

*(Tái bản lần thứ bảy)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



## Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến !

Trên tay các em là quyển sách *Ngữ văn 9 nâng cao*. Đây là quyển sách chúng tôi biên soạn theo tinh thần tích hợp của việc đổi mới dạy - học môn Ngữ văn ở Trung học cơ sở hiện nay.

Làm thế nào để học giỏi môn Ngữ văn là mong muốn chính đáng của nhiều học sinh. Muốn học giỏi bộ môn kì diệu này, trước hết các em phải nuôi dưỡng lòng mê say, sau nữa, phải có phương pháp học tập đúng đắn để không ngừng nâng cao vốn kiến thức của mình.

Trong quyển sách này, chúng tôi chú ý cả hai phương diện : củng cố, mở rộng - nâng cao kiến thức, kĩ năng và tổ chức hệ thống câu hỏi, bài tập để "học" luôn đi đôi với "hành". Kiến thức mở rộng và nâng cao mà chúng tôi nêu lên trong quyển sách này không quá khó để tránh hiện tượng quá tải và luôn gắn với các bài học trong SGK, luôn gắn với khả năng tiếp nhận của các em. Bên cạnh các dạng bài tập và câu hỏi các em đã quen, chúng tôi chú ý đến tính đa dạng của các bài tập theo hướng lựa chọn, có tính thử thách để các em có thể áp dụng vào các bài kiểm tra ở lớp. Phần *Gợi ý* trả lời câu hỏi và bài tập, một mặt, giúp các em hiểu sâu hơn bài học, mặt khác, giúp các em chủ động tìm ra những lời giải của riêng mình.

Với nội dung như thế, chúng tôi hi vọng *Ngữ văn 9 nâng cao* sẽ là người bạn đường của các em. Các bậc phụ huynh và

các giáo viên bộ môn Ngữ văn cũng có thể sử dụng tài liệu này để tham khảo và hướng dẫn con em mình học giỏi môn Ngữ văn.

Bé học là vô cùng, nhưng mỗi một cố gắng của các em chính là một bước tiến trên con đường chinh phục đỉnh *Ô-lym-pi-a*. Nhóm biên soạn *Ngữ văn 9 nâng cao* hi vọng quyển sách là một tài liệu tham khảo bổ ích.

Chúc các em thành công.

TM. NHÓM BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Đăng Điệp

# Bài 1

## PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Điều gì đã làm nên vẻ đẹp trong phong cách sống và phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh ? Đó chính là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, giữa vẻ đẹp cao cả và sự giản dị. Bài *Phong cách Hồ Chí Minh* của tác giả Lê Anh Trà một lần nữa cho ta hiểu được tầm vóc lớn lao trong cốt cách văn hoá Hồ Chí Minh.

2. *Phong cách Hồ Chí Minh* thuộc loại văn bản nhật dụng. Chủ đề văn bản này nói về sự hội nhập với tinh hoa văn hoá thế giới và việc phát huy vẻ đẹp văn hoá dân tộc. Đã có nhiều bài viết hay về Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng nét riêng trong văn bản này là tác giả đã tập trung chứng minh và lí giải chiều sâu văn hoá Hồ Chí Minh bằng hệ thống lí lẽ chặt chẽ, dẫn chứng sinh động và thuyết phục.

3. Thông qua việc phân tích sự phong phú, sâu sắc trong bản lĩnh văn hoá Hồ Chí Minh, tác giả đã khơi dậy niềm kính phục, lòng yêu mến vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới Hồ Chí Minh trong lòng mỗi chúng ta. Việc học tập, rèn luyện theo cách sống, tác phong làm việc của Bác không chỉ là một công việc có ý nghĩa thiết thực đối với thế hệ trẻ hôm nay mà còn là công việc có ý nghĩa lâu dài đối với các thế hệ mai sau.

### II – LUYỆN TẬP

#### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Cơ sở nào để tác giả đưa ra nhận định : "Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hoá thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh" ?

2. Thái độ của Người trong việc tiếp thu văn hoá nhân loại ?

3. Để chứng minh Chủ tịch Hồ Chí Minh có một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, tác giả đã sử dụng những dẫn chứng nào? Theo em, trình tự các dẫn chứng như vậy đã hợp lí và thuyết phục chưa? Vì sao?

4. Việc tác giả liên hệ cách sống của Bác với cách sống của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm có hợp lí không? Sự liên hệ này có tác dụng gì?

5. Tìm những biện pháp nghệ thuật chủ yếu mà tác giả đã sử dụng trong bài viết này.

6. Hãy sưu tầm những bài văn, bài thơ nói về vẻ đẹp trong cách sống và cốt cách văn hoá của Bác Hồ.

## GỢI Ý

1. Có ba cơ sở chính để tác giả đưa ra nhận định:

– Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã từng đặt chân đến nhiều vùng đất khác nhau (ghé nhiều hải cảng, thăm nhiều nước châu Phi, châu Á, châu Mĩ, sống dài ngày ở Pháp, ở Anh...). Quá trình hoạt động cách mạng đã giúp Người nhìn thế giới bằng chính đôi mắt của mình. Hơn nữa, Người đã từng làm nhiều nghề khác nhau để sống. Đây là vốn thực tiễn hết sức quan trọng mà Người đã tích lũy được.

– Thứ hai, Người thông thuộc nhiều ngoại ngữ... Nhờ thế, Bác có khả năng giao tiếp với nhiều người, nhiều nền văn hoá khác nhau.

– Thứ ba, đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hoá, nghệ thuật đến mức uyên thâm. Đây là chi tiết nói về mức độ, chiều sâu tiếp thu văn hoá nhân loại của Người.

2. Thái độ tiếp thu văn hoá nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

– Người vừa tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, vừa biết phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Đó là thái độ chủ động trong tiếp thu văn hoá.

– Tiếp thu văn hoá nhân loại nhưng không hề làm mất bản sắc văn hoá dân tộc. Người biết kết hợp, nhào nặn tinh hoa văn hoá phương Đông và phương Tây để tạo ra một phong cách sống độc đáo. Đó là phong cách rất Việt Nam, rất phương Đông nhưng cũng rất mới, rất hiện đại.

3. Để chứng minh lối sống rất bình dị, rất Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả đã nêu lên hàng loạt dẫn chứng:

- Ngõ nhà sàn nhỏ với ao cá, vài căn phòng vừa là nơi tiếp khách, vừa là nơi họp Bộ Chính trị. Đồ đạc sinh hoạt cũng hết sức đơn sơ. (Nó khác xa với nhiều "cung điện" lộng lẫy của nhiều nguyên thủ quốc gia khác trên thế giới.)

- Trang phục của vị Chủ tịch nước hết sức giản dị (áo bà ba nâu, áo trấn thủ, đôi dép lốp thô sơ,...).

- Ăn uống đạm bạc với những món ăn đậm hương vị quê hương (cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối, cháo hoa).

Hệ thống dẫn chứng nói về lối sống giản dị của Bác tuy không nhiều nhưng tiêu biểu và khá toàn diện (về ở, mặc, ăn). Sự trình bày hệ thống dẫn chứng như trên đã thuyết phục được người đọc. Hơn thế, bài văn còn hấp dẫn bởi tác giả đã kết hợp một cách khá khéo léo việc trình bày dẫn chứng và nghệ thuật bình luận. Nhờ thế, bài văn không rơi vào tình trạng khô khan, kể lể dài dòng.

4. Việc tác giả liên hệ cách sống của Bác với cách sống của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm rất hợp lí. Trước hết, đây là ba nhân cách lớn, ba nhà văn hoá có lối sống vừa thanh cao vừa hết sức giản dị. Sự giản dị ấy càng thể hiện rõ khi tác giả viện dẫn thơ Nguyễn Bình Khiêm. Thứ hai, việc so sánh cách sống của Bác với các bậc hiền triết cho thấy Người rất phương Đông, gắn bó sâu sắc với vẻ đẹp tinh thần của dân tộc. Lối sống của Bác cũng như các nhà văn hoá Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm không phải là cách tự thân thánh hoá bản thân mình mà đã kết thành một quan niệm thẩm mĩ, một hình thức di dưỡng tinh thần cao đẹp.

5. Tác giả bài viết sử dụng những biện pháp nghệ thuật chính sau đây :

- Kết hợp hài hoà giữa kể và bình luận, trong đó có những lời bình luận mang tính khái quát rất cao.

- Dẫn chứng chọn lọc, tiêu biểu, toàn diện.

- So sánh, sử dụng thơ một cách hợp lí (nhất là so sánh lối sống thanh cao, giản dị của Người với các danh nhân văn hoá Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm).

- Sử dụng thành công các biện pháp đối lập nhằm làm nổi bật vẻ đẹp phong cách văn hoá Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### III – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ tác phong sinh hoạt (ăn, ở, mặc, đi đứng, giải trí, ứng xử với mọi người,...) đến cách nói, cách viết, từ đường lối chính trị, quan

niệm đạo đức đến tư tưởng thẩm mỹ đều có một cái gì đó vừa rất mực cổ điển, rất mực truyền thống lại vừa hết sức hiện đại, thời đại.

(Nguyễn Đăng Mạnh, *Nhà văn Việt Nam hiện đại – Chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2000)

## CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Để hội thoại có thể đạt được kết quả một cách trực tiếp, tường minh, những người tham gia hội thoại phải tuân thủ các phương châm hội thoại.

2. Phương châm hội thoại gồm các phương châm cộng tác (liên quan đến nội dung hội thoại) và phương châm lịch sự (liên quan đến quan hệ giữa những người tham gia hội thoại).

Các phương châm cộng tác là :

- Phương châm về lượng
- Phương châm về chất
- Phương châm quan hệ
- Phương châm cách thức

3. Phương châm về lượng là phương châm yêu cầu những người tham gia hội thoại phải nói có nội dung đủ như đòi hỏi của cuộc hội thoại – không nói thừa, không nói thiếu ; không nói những câu không có thông tin.

4. Phương châm về chất là phương châm yêu cầu những người tham gia hội thoại phải nói những điều mà mình tin là đúng ; không nói những điều mà mình tin là không đúng, không đủ bằng chứng xác thực.

### II – LUYỆN TẬP

#### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Các câu sau đây có đáp ứng phương châm về lượng không ? Vì sao ? Hãy chữa lại các câu đó.



a) Nó đá bóng bằng chân.

b) Nó nhìn tôi bằng đôi mắt.

2. Nhận xét các câu trả lời trong các đối thoại sau về việc tuân thủ phương châm về lượng.

a) – Anh làm ở đâu ?

– Tôi là Giám đốc Công ty X.

b) – Cậu học ở lớp nào ?

– Tôi là học sinh giỏi nhất lớp 9A.

3. Câu in đậm trong truyện sau có tuân thủ phương châm về lượng không ? Tại sao ?

### GIẤU ĐẦU HỞ ĐUÔI

Một ông nọ sai người hầu đi mua thịt chó nhưng dặn không được nói cho ai biết.

Người hầu xăm xăm đi mua. Gần về đến nhà thì gặp khách. Khách thấy anh ta cầm cái gói, mới hỏi :

– Chú cầm gói gì trong tay đấy ?

Người hầu nhớ lời chủ dặn, không dám nói thật, nhưng lại giơ cao cái gói và đỡ :

– Ông đoán đi... Ông mà đoán đúng thì tôi xin biếu ông cả gói thịt chó này !

(Theo Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam)

4. Tìm các câu liên quan đến phương châm về chất trong đoạn hội thoại sau :

a) **MẤY GIỜ THÌ ĐẾN**

Có người đi đường hỏi ông cụ già :

– Cụ ơi cháu muốn đến làng Vệ Xá, liệu độ mấy giờ thì đến nơi cụ nhỉ ?

Ông cụ không nói gì. Tưởng cụ nghễnh ngãng, nên người đó lại đi tiếp.

Đi được một đoạn, ông cụ gọi lại :

– Này bác ơi, quay lại đây, tôi bảo !

Người bộ hành quay lại :

– Thưa, cụ bảo gì ạ ?

Ông cụ ôn tồn :

– Bác đi thế độ năm giờ chiều thì đến Vệ Xá !

Người nọ làu bàu :

– Cụ thật lắm cảm quá, lúc hỏi cụ thì cụ không nói, bây giờ đang đi thì cụ lại gọi lại.

Ông cụ cũng gắt lại :

– Giá bác hỏi đây về Vệ Xá bao nhiêu cây số thì tôi nói được ngay, nhưng bác lại hỏi đi mấy giờ thì đến nên tôi còn phải xem bác đi nhanh hay chậm đã chứ.

(Theo Tuyển tập truyện cười dân gian Việt Nam)

b)

### BÁNH RÁN CÓ QUAI

Bà ở Trúc Ổ đi chợ về, ngồi chơi trong quán nước hỏi bà ở Can Vũ :

– Bà mua bánh rán đằng ấy mấy đồng một cái ?

Bà Can Vũ nói thật :

– Đồng đôi bà ạ !

Bà Trúc Ổ :

– Thế thì trong này đắt, chợ ngoài em đồng năm cái y như cái tách này này.

Bà ta vừa nói vừa chỉ vào cái tách bà Can Vũ đang uống nước.

Bà Can Vũ đặt tách xuống :

– Bánh rán y như cái tách ? Nó cũng có quai hả bà ?

(Theo Tuyển tập truyện cười dân gian Việt Nam)

5. Các thành ngữ : nói có sách mách có chứng ; ăn ngay nói thật ; nói phải củ cải cũng nghe ; lắm mồm lắm miệng ; cảm miệng hén liên quan đến phương châm hội thoại nào ?

### GỢI Ý

1. HS chú ý đến yêu cầu nói năng phải có thông tin, từ đó xem xét lượng thông tin trong các câu đã cho và chữa lại. Ví dụ :

a) Nó đá bóng bằng chân **trái**.

b) Nó nhìn tôi bằng đôi mắt **chứa chan yêu thương (rưng rưng lệ,...)**.

2. HS chú ý xem các câu trả lời có đáp ứng yêu cầu vừa đủ thông tin hay không. Các câu trả lời đã chứa lượng tin nhiều hơn đòi hỏi của đích cuộc thoại. Lượng tin thừa ở các từ sau :

a) *Giám đốc*

b) *giỏi nhất*

3. Câu nói của anh hầu có thừa thông tin không ? Yêu cầu khách đoán có gì trong gói mà lại nói : *Ông mà đoán đúng thì tôi xin biếu ông cả gói thịt chó này !*

4. HS chú ý đến các câu sau :

a) *Giá bác hỏi đây về Vệ Xá bao nhiêu cây số thì tôi nói được ngay, nhưng bác lại hỏi đi mấy giờ thì đến nên tôi còn phải xem bác đi nhanh hay chậm đã chứ.*

b) *Bánh rán y như cái tách ? Nó cũng có quai há bà ?*

5. Các thành ngữ liên quan đến phương châm về chất : *nói có sách mách có chứng, ăn ngay nói thật, nói phải củ cải cũng nghe.*

Các thành ngữ liên quan đến phương châm về lượng : *lắm mồm lắm miệng, cầm miệng hến.*

## SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Văn thuyết minh (đã học ở lớp 8) là văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống. Nó trình bày những hiểu biết cần thiết về các sự vật, hiện tượng,... trong tự nhiên, xã hội để phục vụ cuộc sống.

2. Ngoài các phương pháp thường dùng (định nghĩa, giải thích, phân tích,...), đôi khi để bài văn thuyết minh thêm sinh động, có thể dùng một số biện pháp nghệ thuật (kể chuyện, đối thoại, diễn ca..., một số phép tu từ,...).

3. Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật phải hợp lí, không lạm dụng.

## II – LUYỆN TẬP

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

#### 1. Đọc đoạn văn sau :

*Cây dừa gắn bó với người dân Bình Định chặt chẽ như cây tre đối với người dân miền Bắc. Cây dừa cống hiến tất cả của cải của mình cho con người : thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm,... Cùi dừa ăn sống với bánh đa, làm mút, làm bánh kẹo, ép lấy dầu dùng để thắp, để ăn, để chải đầu, nấu xà phòng. Sọ dừa làm khay áo, làm gáo, làm muôi. Vỏ dừa bện dây rất tốt đối với người đánh cá vì nó mềm, dẻo dai, chịu mưa, chịu nắng. Cây dừa gắn bó với đời sống hằng ngày là như thế đấy.*

(Hoàng Văn Huyền, *Cây dừa Bình Định*)

a) Đoạn văn thuyết minh trên chủ yếu dùng phương pháp nào ? Tác dụng của phương pháp này ?

b) Hãy dùng phép nhân hoá hoặc so sánh diễn đạt lại câu cuối của đoạn văn trên để thể hiện sinh động sự gắn bó của cây dừa đối với đời sống con người.

#### 2. Đoạn kết của văn bản *Cây dừa Bình Định* như sau :

*Ở Bình Định, dừa là chủ yếu, dừa là tất cả. Dừa ở đây như rừng, dừa mọc ven sông, men bờ ruộng, leo sườn đồi, rải theo bờ biển. Trên những chặng đường dài 50, 60 km chúng ta chỉ gặp cây dừa : dừa xiêm thấp lè tè, quả tròn, nước ngọt ; dừa nếp lơ lửng giữa trời, quả vàng xanh mơn mớn ; dừa lửa lá đỏ, vỏ hồng...*

Vận dụng các biện pháp nghệ thuật để viết lại đoạn kết trên, sao cho lối viết có tính nghệ thuật cao, hấp dẫn người đọc.

3. Hãy dựa vào văn bản sau, tưởng tượng một cuộc hội thoại giữa em và thầy (cô) giáo dạy Sinh học để viết một văn bản thuyết minh màu xanh lục của lá cây.

### TAI SAO LÁ CÂY CÓ MÀU XANH LỤC

*Lá cây có màu lục vì các tế bào chứa nhiều lục lạp. Một mi-li-mét lá chứa bốn mươi vạn lục lạp. Trong các lục lạp này có chứa một chất gọi là diệp lục, tức là chất xanh của lá. Ánh sáng trắng của mặt trời gồm bảy màu : tím, chàm, lam, lục, vàng, cam, đỏ. Sở dĩ chất diệp lục có màu xanh lục vì nó hút các tia có màu khác, nhất là màu đỏ và màu lam, nhưng không thu nhận màu xanh lục, và lại phản chiếu màu này, do đó mắt ta mới nhìn thấy màu xanh lục. Nếu ta chiếu chất diệp*

*lục của lá cây bằng một nguồn sáng màu đỏ, chất này sẽ thu nhận tất cả các tia màu đỏ, nhưng vì không có tia sáng màu xanh lục để phản chiếu lại, nên kết quả ta nhìn vào lá cây chỉ thấy một màu đen sì... Như vậy lá cây có màu xanh là do chất diệp lục trong lá cây.*

(Vũ Văn Chuyên, *Hỏi đáp về thực vật*)

4. Nguyên Ngọc đã sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật để thuyết minh rất sinh động về đá và nước trong vịnh Hạ Long (văn bản *Hạ Long – Đá và Nước*, SGK, tr. 12). Học theo lối viết đó, hãy viết một đoạn về đá và nước trong hang động ở vịnh Hạ Long hoặc nơi nào đó em đã được tham quan.

### GỢI Ý

2. Có thể tham khảo văn bản *Cây tre Việt Nam* (*Ngữ văn 6*, tập hai, tr. 95), chẳng hạn như đoạn có nội dung tương tự như đoạn viết về cây dừa trong bài tập :

*Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cây Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau.*

Lấy thông tin trong đoạn văn về cây dừa nêu trong bài tập để viết bằng sự kết hợp thuyết minh với các biện pháp nghệ thuật đã học.

3. Có thể đặt cuộc đối thoại vào trong một câu chuyện kể về cuộc gặp gỡ của em với thầy (cô) giáo dạy Sinh học.

Nên nghĩ ra một tình huống mở đầu khiến cho câu chuyện được tự nhiên : có thể từ một câu hỏi của một em bé, của một bạn học ; từ một bài tập em phải giải đáp ; từ yêu cầu của một cuộc hội thảo ở lớp,...

Để cho cuộc hội thoại giữa thầy và trò được phong phú và sinh động, những thông tin trong văn bản *Tại sao lá cây có màu xanh lục* cần được chia nhỏ ra. Từ đó, chuyển một số câu trần thuật thành câu hỏi của trò, rồi lấy nội dung của câu tiếp viết thành lời đáp của thầy. Ví dụ :

– *Thưa thầy, em chưa hiểu vì sao lá cây có màu xanh ?*

*Thầy nheo mắt cười hiền từ :*

– *À, là vì lá có rất nhiều tế bào lục lạp, một mi-li-mét lá chứa tới bốn mươi vạn lục lạp.*

Cứ thế tiếp cho đến hết văn bản, sao cho cuộc hội thoại chuyển tải hết nội dung của bản thuyết minh trên.

4. Có thể thấy, Nguyễn Ngọc đã luôn tưởng tượng, liên tưởng : tưởng tượng những cuộc dạo chơi để thuyết minh sự phong phú của hình thù của đá, sự đa dạng của hiện tượng địa chấn ; liên tưởng để sáng tạo các hình ảnh nhân hoá các đảo đá ; dùng rất nhiều từ ngữ gợi cảm giác,... Nhờ vậy, tác giả biến các đảo đá vô tri thành một thế giới sinh động, có hồn.

Đọc kĩ văn bản để học tập lối viết đó, vận dụng một cách sáng tạo vào đoạn văn thuyết minh về đá và nước trong hang động.

– Trong hang động, nước có thể có nhiều, làm thành sông, suối, hồ nước ngầm (Xem *Động Phong Nha, Ngữ văn 6*, tập hai, tr. 144) ; cũng có thể có ít, nhỏ giọt. Mỗi dạng có một tác dụng riêng, lí thú riêng và do đó gợi những liên tưởng, tưởng tượng riêng cho người viết bài thuyết minh.

– Trong hang động, kì lạ nhất là hình thù của đá. Khi quan sát hoặc tưởng tượng lại cảnh tượng đó, cần luôn liên tưởng với thế giới đồ vật, động, thực vật hoặc con người để sáng tạo hình ảnh so sánh, nhân hoá,... khi thuyết minh.

– Có thể viết đoạn thuyết minh sự hình thành của các nhũ đá trong hang ; xen lời văn miêu tả với các biện pháp so sánh, ẩn dụ, để tả các hình thù kì lạ của đá trong hang.

– Cũng có thể viết một đoạn văn tự sự như một câu chuyện cổ tích, trong đó đá và nước trong hang tối hiện ra như một thế giới các sinh linh sống đồng thời vẫn có những kiến thức khoa học thuyết minh cho sự hình thành của nhũ đá trong hang động.

## Bài 2

### ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HOÀ BÌNH

#### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két sinh ngày 6 – 3 – 1928 tại Cô-lôm-bi-a. Ông là tác giả của nhiều tiểu thuyết và nhiều tập truyện ngắn theo khuynh hướng hiện thực

huyền ảo. Ông đặc biệt nổi tiếng với tiểu thuyết *Trăm năm cô đơn* (1967). Cuốn sách này đã được trao giải thưởng Chi-an-chi-a-nô của I-ta-li-a, được Pháp công nhận là cuốn sách nước ngoài hay nhất trong năm và được giới phê bình văn học Mĩ xếp là một trong 12 cuốn sách hay nhất của văn học thế giới vào những năm 60 của thế kỉ XX. Năm 1982, Mác-két được tặng giải thưởng Nô-ben về văn học.

2. Trái đất là ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. Nhưng nó đang bị đe dọa bởi nguy cơ chiến tranh hạt nhân. Bài viết của nhà văn Mác-két đã chỉ ra một cách thuyết phục hiểm hoạ và nguy cơ của chiến tranh hạt nhân, nêu lên sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang ; mặt khác, thức tỉnh, kêu gọi loài người phải ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, đấu tranh cho một thế giới hoà bình, tốt đẹp. Rõ ràng, Mác-két đã đề cập đến một vấn đề nóng bỏng, liên quan đến tất cả mọi người : vấn đề chiến tranh và hoà bình.

3. *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình* thuộc loại văn bản nhật dụng, nhưng người đọc không thấy khô khan, trừu tượng bởi tác giả đã kết hợp hài hoà giữa trí tuệ và tình cảm, giữa lí lẽ sắc bén và những số liệu cụ thể, chính xác.

## II – LUYỆN TẬP

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy cho biết nhân loại đã từng trải qua thảm hoạ hạt nhân nào. Hiện nay, vấn đề chống lại chiến tranh hạt nhân có còn là nhiệm vụ cấp bách đối với loài người không ? Vì sao ?

2. Văn bản *Đấu tranh cho một thế giới hoà bình* có thể chia thành mấy phần ? Nêu nội dung cơ bản của từng phần và chỉ ra mối liên hệ giữa chúng.

3. Để nêu lên hậu quả khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân, tác giả đã lập luận như thế nào ? Em có nhận xét gì về cách lập luận của nhà văn Mác-két trong văn bản này ?

4. Trong phần kêu gọi đấu tranh chống lại chiến tranh hạt nhân, tác giả đưa ra một giả thiết và gắn liền với nó là một đề nghị : mở một nhà băng lưu trữ trí nhớ để nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra, loài người tương lai sẽ hiểu rõ hơn những hậu quả khủng khiếp mà chiến tranh hạt nhân đã để lại. Em có suy nghĩ gì về đề nghị này của nhà văn ?

## GỢI Ý

1. HS có thể tìm hiểu qua sách báo về hậu quả khủng khiếp do những quả bom nguyên tử mà quân đội Mĩ đã thả xuống Nhật Bản khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp sửa kết thúc (1945). Hiện nay, trên thế giới có nhiều cuộc xung đột vũ trang, nhiều tổ chức khủng bố tàn bạo xuất hiện. Một khi vũ khí hạt nhân lọt vào tay những kẻ điên rồ này, hoà bình thế giới sẽ bị đe dọa. Vì thế, đấu tranh chống chiến tranh hạt nhân, chống chạy đua vũ trang là một nhiệm vụ cấp thiết và nóng bỏng. Bài viết của nhà văn Mác-két có ý nghĩa lâu dài nhằm đấu tranh cho một thế giới không vũ khí hạt nhân, một thế giới hoà bình.

2. Văn bản chia làm hai phần rõ rệt :

– Phần thứ nhất : Nguy cơ chiến tranh hạt nhân, sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang.

– Phần thứ hai : Kêu gọi đấu tranh vì một thế giới không có chiến tranh, một thế giới hoà bình.

Hai phần này có mối quan hệ mật thiết với nhau. Mặc dù phần lớn bài viết nêu lên sự nguy hiểm của chiến tranh hạt nhân và cuộc chạy đua vũ trang điên rồ, phi lí nhưng mục đích cuối cùng của tác giả là nhằm thức tỉnh loài người hãy sát cánh bên nhau chống lại nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

3. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân được tác giả trình bày qua các luận cứ sau :

– Kho vũ khí hạt nhân hiện có đủ sức làm nổ tung trái đất, huỷ diệt toàn bộ sự sống trên trái đất. Các con số được tác giả nêu lên hết sức cụ thể, xác thực : thời gian xác định khả năng huỷ diệt của vũ khí hạt nhân rõ ràng, cụ thể (hôm nay ngày 8 - 8 - 1986), các thông số chính xác (số lượng đầu đạn hạt nhân là 50.000, quy ra mỗi người đang ngồi trên 4 tấn thuốc nổ). Khả năng huỷ diệt của kho vũ khí hạt nhân được ước tính : trái đất không chỉ nổ tung một lần mà là mười hai lần. Không chỉ tiêu diệt sự sống trên hành tinh chúng ta, vũ khí hạt nhân còn có khả năng huỷ diệt các hành tinh khác trong hệ mặt trời.

– Cuộc chạy đua vũ trang làm mất đi khả năng để con người sống tốt đẹp hơn. Luận cứ này được trình bày qua các dẫn chứng cụ thể, các so sánh thể hiện tính chính xác cao (về xã hội, y tế, tiếp tế thực phẩm, giáo dục).

– Chiến tranh hạt nhân không những đi ngược lại lí trí con người mà còn phản lại sự tiến hoá của tự nhiên. Chính chiến tranh hạt nhân sẽ đưa trái đất trở lại điểm xuất phát của nó : một hành tinh lạnh lẽo, không có sự sống.



Nhận xét về cách lập luận của tác giả :

– Cách lập luận của Mác-két hết sức hợp lí. Tác giả đã nêu lên sức huỷ diệt của chiến tranh hạt nhân trên nhiều phương diện khác nhau : huỷ diệt tính mạng con người, huỷ diệt toàn bộ sự sống, cuộc chạy đua vũ trang khiến cho loài người lâm vào tình trạng nghèo đói, khổ cực, phản lại quá trình tiến hoá của tự nhiên.

– Hệ thống lí lẽ được gắn chặt với hệ thống dẫn chứng chính xác, cụ thể, bảo đảm tính thuyết phục cao, giúp cho mọi người nhận thấy sự phi lí của cuộc chạy đua vũ trang và tính chất nguy hiểm của chiến tranh hạt nhân.

– Trên cơ sở chỉ ra sức tàn phá khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân, tác giả nêu lên nhiệm vụ chống lại chiến tranh hạt nhân một cách hết sức tự nhiên, mang tính thuyết phục cao (phần hai của văn bản).

4. Mác-két đã kêu gọi mọi người ý thức được mức độ khủng khiếp của chiến tranh hạt nhân, tham gia vào bản đồng ca đòi hỏi một thế giới hoà bình. Muốn thế, phải tìm mọi cách ngăn chặn chiến tranh hạt nhân. Trong đoạn văn này, ông đã nêu lên một giả thiết : cần có một nhà băng lưu trữ trí nhớ để nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra, nhân loại tương lai sẽ hiểu được "sự sống đã từng tồn tại ở đây, bị chi phối bởi đau khổ và bất công nhưng cũng đã từng biết đến tình yêu và biết hình dung ra hạnh phúc". Thực ra, đề nghị này nhằm hướng tới mục đích của bài nghị luận : làm cho loài người hiểu rõ hơn tính cấp bách trong nhiệm vụ ngăn chặn chiến tranh hạt nhân.

## CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp theo)

### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Phương châm quan hệ là phương châm yêu cầu những người tham gia hội thoại phải nói những điều có liên quan đến đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề. Nhờ phương châm quan hệ mà cuộc hội thoại có sự liên kết về mặt nội dung, tránh tình trạng *ông nói gà bà nói vịt*.

2. Phương châm cách thức là phương châm yêu cầu những người tham gia hội thoại phải nói ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch ; tránh lối nói tối nghĩa, mơ hồ về nghĩa.

3. Phương châm lịch sự là phương châm yêu cầu những người tham gia hội thoại phải tế nhị, tôn trọng người khác.

– Để đảm bảo lịch sự trong hội thoại, những người tham gia giao tiếp phải biết tuân thủ những quy ước giao tiếp mà cộng đồng đã chấp nhận, ví dụ xưng hô phải đúng với quan hệ xã hội.

– Đồng thời, những người tham gia hội thoại còn phải biết lựa chọn đề tài giao tiếp và thực hiện các hành động ngôn ngữ thích hợp, để tránh làm mất thể diện của những người khác.

4. Cần lưu ý, trong hội thoại có những câu cùng lúc vi phạm nhiều phương châm. Ví dụ như khi vi phạm phương châm về lượng là vi phạm phương châm quan hệ và phương châm cách thức.

5. Các phương châm hội thoại chỉ áp dụng cho các cuộc hội thoại có tính tường minh. Trong thực tế, khi hội thoại, để tế nhị, người nói có thể cố tình vi phạm các phương châm hội thoại về mặt hình thức. Để cho chúng vẫn tuân thủ các phương châm hội thoại, người nghe phải hiểu khác đi. Ví dụ :

A – *Đói quá.*

B – *Tớ không mang tiền.*

Về mặt hình thức, có thể thấy hai câu của A và B ít liên quan đến nhau. Nhưng, câu của A có ý rủ bạn đi ăn, còn câu của B có ý từ chối đi ăn. Do đó, chúng vẫn tuân thủ phương châm quan hệ.

## II – LUYỆN TẬP

### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Đọc các đoạn hội thoại sau và cho biết những câu nào vi phạm phương châm hội thoại và vi phạm phương châm hội thoại nào.

a) – *Nam đâu ấy nhỉ?*

– *Cậu có bút không?*

b) – *Bơm cho cái xe!*

– *Bơm của bác bị hỏng rồi, cháu ạ.*

2. Các thành ngữ : *nói có đầu có đuôi ; đánh trống lảng ; nói có ngọn có ngành ; dây cà ra dây muống ; ăn không nên đợi, nói không nên lời ; hỏi gà đáp vịt ; cú*

nói có, vợ nói không ; nói bóng nói gió ; nói cạnh nói khoé ; nửa úp nửa mở ; nói nước đôi liên quan đến các phương châm hội thoại nào ?

3. So sánh tính lịch sự trong ba cách nói sau :

- a) Tôi ra lệnh cho cậu đóng cửa lại.
- b) Này cậu, đóng cửa lại.
- c) Này, cậu có thể đóng cửa lại được không ?

4. So sánh tính lịch sự trong hai cách nói sau :

- a) Bức tranh cậu vẽ xấu quá !
- b) Bức tranh cậu vẽ chưa đẹp lắm.

5. Hãy phân tích đoạn đối thoại giữa ông khách và anh chàng tham ăn trong truyện sau để chỉ ra phương châm hội thoại nào đã bị vi phạm.

#### TRẢ LỜI VẤN TẮT

Có một anh chàng vốn tính tham ăn, hễ ngồi vào mâm là chú mục vào những món ngon mà cắm đầu gấp, lo sao ăn cho đầy bụng mình. Vì thế anh rất ngại nói chuyện trong bữa cơm.

Một lần đi ăn cỗ ở nhà họ, ngồi vào mâm là anh ta gấp lia gấp lia. Có một ông khách lạ thấy anh ta ăn uống lỗ măng như thế mới tìm cơ nói chuyện để hãm bớt anh ta lại. Ông ta hỏi :

– Chẳng hay anh là người đâu ta đấy ạ ?

Anh đáp :

– Đây !

Rồi cắm cổ gấp luôn.

– Thế ông được mấy cô mấy cậu rồi ?

– Một !

Rồi lại cúi xuống gấp, và lia lia.

Ông kia vẫn chưa chịu thua, lại hỏi tiếp :

– Các cụ thân sinh chắc còn cả đấy chứ, hay đã khuất núi rồi ?

Anh chàng vẫn không ngẩng đầu lên, đáp :

– Tiệt ! ...

(Theo Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam)

## GỢI Ý

1. Đọc kĩ hai đoạn thoại, chú ý đến nội dung của câu hỏi và câu trả lời ở đoạn (a), chú ý đến cách xưng hô, cách nói năng trong lời yêu cầu ở đoạn (b).

a) Vi phạm phương châm quan hệ.

b) Vi phạm phương châm lịch sự.

2. – Các thành ngữ liên quan đến phương châm quan hệ : *đánh trống lảng ; hỏi gà đáp vịt ; cú nói có, vọ nói không ; nói bóng nói gió ; nói cạnh nói khoe.*

– Các thành ngữ liên quan đến phương châm cách thức : *nói có đâu có đùa ; nói có ngọn có ngành ; dây cà ra dây muống ; ăn không nên đọi, nói không nên lời ; nửa úp nửa mở ; nói nước đôi.*

3. Tính lịch sự trong ba cách nói tăng dần.

4. Tính lịch sự trong hai cách nói tăng dần.

5. Cách trả lời cộc lốc của anh chàng tham ăn vừa vi phạm phương châm cách thức, vừa vi phạm phương châm lịch sự.

## SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

### I – Củng cố, mở rộng và nâng cao

1. Để cho đối tượng thuyết minh được hiện ra cụ thể, sinh động, khi viết văn thuyết minh, có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả. Nhờ vậy bài văn thuyết minh sẽ hấp dẫn người đọc hơn.

2. Nếu đối tượng thuyết minh là sự vật, có thể sử dụng yếu tố miêu tả khi giới thiệu đặc điểm từng bộ phận. Nếu đối tượng là một cảnh quan (danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá khảo cổ,...), có thể sử dụng những câu, đoạn miêu tả về sắc thái độc đáo của đối tượng...

3. Các yếu tố miêu tả không được ảnh hưởng đến tính liên tục của bố cục văn bản, đến nhiệm vụ chủ yếu của văn bản thuyết minh là cung cấp những hiểu biết chính xác, những giá trị, công dụng thiết thực,... của đối tượng.